

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-PT

Ngày 22-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoa

Ông Vi Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Cao Vy C cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo và các bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 186/2020/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Cao Vy C (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 27/6/1987 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã Q (nay là thị trấn Đ), huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân V và bà Vy Thị H; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; vợ, con: Chưa có. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 14/5/2020 đến nay; có mặt.

2. Đặng Thế M (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 05/7/1994 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Phố K, khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ký H và bà Từ Thị T; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; vợ, con: Chưa có. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 16/5/2020 đến nay; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo:

1. Anh Hoàng Hữu V, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ngõ 34, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Đàm Thanh T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ngã 3 T, khối 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04/10/2017 Hoàng Hữu V và Đàm Thanh Tùng Lê Đức T, Mạc Văn C, Hoàng Thị T và Hoàng Thị B đến hát tại quán Karaoke M, đường L, phường H, thành phố L. Khi đến quán hát, Hoàng Hữu V gặp Vi Quốc H, Cao Vy C và Đặng Thế M ở sảnh tầng 1 chờ lên phòng hát, do quen biết từ trước Hoàng Hữu V đứng nói chuyện với Vi Quốc H hẹn đến phòng hát của nhau để giao lưu. Sau đó, nhóm của Hoàng Hữu V lên hát ở tầng 6, nhóm của Vi Quốc H hát ở phòng 303 tầng 3 quán Karaoke M. Cùng ngồi hát với nhóm của Vi Quốc H có Nguyễn Xuân Q, Đỗ Tuấn A và Ngô Anh S.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 05/10/2017 nhóm Vi Quốc H đi lên phòng hát của nhóm Hoàng Hữu V yêu cầu nhường phòng hát nhưng Hoàng Hữu V và Đàm Thanh T không đồng ý, Vi Quốc H bỏ đi, lúc này Đàm Thanh T nghĩ Vi Quốc H đi gọi người quay lại đánh nhau nên đi xuống bãi đỗ xe của quán M lấy 01 con dao nhọn dài 20 cm trong cốp xe mô tô BKS 12D1 – 190.90 rồi cho dao vào túi quần quay lại phòng hát. Vi Quốc H quay lại phòng hát 303 gọi Cao Vy C, Đặng Thế M, Nguyễn Xuân Q, Đỗ Tuấn A, Ngô Anh S đi lên tầng 6 để nói chuyện nhường phòng hát, khi đến tầng 6, Vi Quốc H gọi Đàm Thanh T ra ngoài sảnh tầng 6 để nói chuyện, thấy Đàm Thanh T ra ngoài, Hoàng Hữu V và Lê Đức T đi ra cùng. Mạc Văn C, Hoàng Thị T và Hoàng Thị Hương thấy đông người nên đi xuống tầng 1 quán karaoke ngồi đợi, Vi Quốc H nói chuyện với Hoàng Hữu V và Đàm Thanh T về việc nhường phòng hát nhưng Hoàng Hữu V và Đàm Thanh T không đồng ý dẫn đến hai bên cãi chửi nhau. Vi Quốc H (em trai H) đang ở tầng 3 thấy cãi nhau nên cũng đi lên tầng 6 quán karaoke. Lúc này Đàm Thanh T bị một người trong nhóm của Vi Quốc H cầm gạt tòn, điều cày ném về phía Đàm Thanh T nhưng được Nguyễn Xuân Q, Đỗ Tuấn A can ngăn nên không trúng. Sau đó Vi Quốc H, Đỗ Tuấn A, Nguyễn Xuân Q, Ngô Anh S bỏ đi. Vi Quốc H, Cao Vy C, Đặng Thế M ở lại thì Đàm Thanh T rút con dao trong người ra. Vi Quốc H, Cao Vy C, Đặng Thế M thấy Đàm Thanh T có dao đã bỏ chạy xuống tầng 1, khi xuống đến tầng 1, Vi Quốc H nói với Đặng Thế M “về quán lấy đồ”. Đặng Thế M hiểu ý Vi Quốc H là về lấy dao đã một mình điều khiển xe mô tô (M không nhớ biển kiểm soát) về quán cầm đồ đường N, phường T, thành phố L lấy bao tải màu xám bên trong có 04 con dao nhọn (mỗi con dài khoảng 50 cm) đem đến quán Karaoke M để cùng Vi Quốc H, Cao Vy C đánh Hoàng Hữu V và Đàm Thanh T. Đặng Thế M đến quán hát thì để bao tải dao xuống sân, Vi Quốc H và Cao Vy C đi ra sảnh mỗi người cầm 01 con

dao, Đặng Thế M cũng cầm lấy 01 con dao đi cùng vào quán Karaoke M tìm đánh Hoàng Hữu V và Đàm Thanh T. Vi Quốc H1, Nguyễn Xuân Q, Đỗ Tuấn A đang đứng ở khu vực sảnh quán karaoke thấy sự việc can ngăn nhưng không được. Vi Quốc H, Cao Vy C và Đặng Thế M cầm dao đứng chờ thang máy tầng 1 để đi lên tầng 6, đúng lúc này Hoàng Hữu V đi thang máy xuống, thấy Hoàng Hữu V trong thang máy Vi Quốc H lao vào thang máy chém hai phát vào cẳng tay trái và khu vực nách trước bên trái Hoàng Hữu V gây thương tích, Hoàng Hữu V bỏ chạy ra ngoài thang máy qua mặt Đặng Thế M, khi đến trước mặt Cao Vy C thì bị C dùng dao chém một phát từ phía sau trúng vào vùng mặt sau cánh tay trái bên ngoài gây thương tích. Hoàng Hữu V chạy đến cửa quán thì được Ngô Anh S đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn cấp cứu. Vi Quốc H, Cao Vy C, Đặng Thế M tiếp tục cầm dao đi lên thang máy tìm đánh Đàm Thanh T, Đàm Thanh T thấy Vi Quốc H, Cao Vy C, Đặng Thế M cầm dao đi vào phòng hát tầng 6 liền cầm dao, ném vỏ chai bia về phía Vi Quốc H nhưng không trúng. Vi Quốc H, Cao Vy C, Đặng Thế M chửi bới yêu cầu Đàm Thanh T bỏ dao xuống, T ném dao xuống đất, H cầm lấy dao của T, C và M cùng lao vào dùng tay phải đâm vào vùng đầu, vùng mặt của Đàm Thanh T 2 đến 3 phát, M và C đưa T ra ngoài sảnh gặp Vi Quốc H, H dùng dao chém một phát vào vùng cằm của Đàm Thanh T gây thương tích. Sau khi nhóm của Vi Quốc H bỏ đi, Đàm Thanh T một mình đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn để xử lý vết thương. Đặng Thế M lấy dao của cả nhóm đem xuống tầng 4 nhờ Nguyễn Tiến Svà Vi Văn H(đều là nhân viên quán M) đem dao cất vào gầm ghế phòng 403 quán karaoke M. Vi Quốc H, Cao Vy C, Đặng Thế M khi thấy lực lượng Công an đến quán karaoke đã bỏ đi khỏi hiện trường, sau đó Cao Vy C và Đặng Thế M đã xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, Vi Quốc H bỏ trốn, không có mặt tại địa phương. Ngày 02/5/2020 Cao Vy C và Đặng Thế M bị Công an Trung Quốc bắt giữ, trao trả về Việt Nam.

Ngày 05/10/2017,Đàm Thanh T có đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự với các đối tượng thực hiện hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 11/10/2017 Hoàng Hữu V có đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự với các đối tượng thực hiện hành vi cố ý gây thương tích.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 06 ngày 04/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Thương tích của Đàm Thanh T là 06% gồm sẹo mờ vết thương đuôi mắt trái, sẹo phẳng vết thương trên mồm cằm, sẹo vết xước 1/3 trên mặt sau cánh tay phải, sẹo mờ vết xước mồm vai trái.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 34 ngày 30/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Thương tích của Hoàng Hữu V là 72% gồm: Sẹo vùng 1/3 dưới mặt sau ngoài cẳng tay trái, tổn thương nhánh thần kinh quay; sẹo vùng 1/3 giữa mặt sau cánh tay trái, tổn thương nhánh thần kinh quay; sẹo vùng vai trái dọc xuống nách trước, tổn thương đám rối thần kinh cánh tay trái, phản xạ châm quay mắt vận động cánh cẳng bàn tay trái.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 186/2020/HS-ST 24-11-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Áp dụng khoản

3 Điều 104; Điều 33, điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm d, khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt bị cáo Cao Vy C 06 năm tù về tội Cố ý gây thương tích; áp dụng khoản 3 Điều 104; Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm d, khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự 1999; xử phạt bị cáo Đặng Thế M 05 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Cao Vy C, Đặng Thế M phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Hoàng Hữu V tổng số tiền là 186.000.000 đồng. Ngày 16/10/2020 gia đình bị cáo Cao Vy C đã bồi thường cho anh Hoàng Hữu V số tiền 50.000.000 đồng; bị cáo Cao Vy C phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho anh Hoàng Hữu V số tiền là 43.000.000 đồng. Bị cáo Đặng Thế M phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng Hữu V số tiền là 93.000.000 đồng. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, bị cáo Cao Vy C kháng cáo xin giảm hình phạt, kiến nghị giám định lại tỷ lệ thương tích của bị hại Hoàng Hữu V; bị cáo Đặng Thế M kháng cáo xin giảm hình phạt; bị hại Hoàng Hữu V kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với 02 bị cáo và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 500.000.000 đồng, đồng thời đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung tội danh các bị cáo đã cướp của bị hại sợi dây chuyền trị giá 18.000.000 đồng; bị hại Đàm Thanh T kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với các bị cáo và các bị cáo phải bồi thường số tiền 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo và các bị hại Hoàng Hữu V giữ nguyên nội dung đã kháng cáo. Bị hại Đàm Thanh T rút toàn bộ kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ và ấn định mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Tại tòa, bị hại Đàm Thanh T rút toàn bộ kháng cáo, tuy nhiên vụ án còn có kháng cáo của các bị cáo và bị hại Hoàng Hữu V về mức hình phạt và phần bồi thường thiệt hại nên cần xem xét các quyết định về hình phạt và bồi thường thiệt hại tại phần quyết định của Bản án sơ thẩm. Về việc bị hại Hoàng Hữu V đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung tội danh các bị cáo đã cướp của bị hại chiếc dây chuyền vàng trị giá 18.000.000 đồng, bị hại thừa nhận người lấy chiếc dây chuyền vàng của bị hại là Vi Quốc H, hiện nay Vi Quốc H đã bỏ trốn nên không có cơ sở để xem xét xử lý. Các bị cáo cũng như bị hại không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo về mức hình phạt, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo về mức hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo. Về bồi thường thiệt hại bị hại không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị

hại Hoàng Hữu V, giữ nguyên quyết định về phần hình phạt và phần bồi thường thiệt hại của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Do đó, có căn cứ để xác định: Ngày 05-10-2017 tại quán Karaoke M, phường H, thành phố L, Vy Quốc H, Cao Vy C, Đặng Thế M cùng có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích Hoàng Hữu V với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 72% và gây thương tích cho anh Đàm Thanh T với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 06%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội để xét xử các bị cáo Cao Vy C, Đàm Thế M về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Tại cấp sơ thẩm, bị hại Đàm Thanh T có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt có nội dung: Về phần hình phạt, đề nghị xử phạt các bị cáo theo quy định của pháp luật; về phần bồi thường thiệt hại, không yêu cầu bồi thường gì. Tại tòa, bị hại Đàm Thanh T rút toàn bộ kháng cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét nội dung kháng cáo của bị hại Đàm Thanh T. Tuy nhiên, vụ án còn có kháng cáo của các bị cáo và bị hại Hoàng Hữu V về phần hình phạt và phần bồi thường thiệt hại đối với bị hại Hoàng Hữu V nên cần xem xét các quyết định về phần hình phạt và phần bồi thường thiệt hại của Bản án sơ thẩm.

[3] Bị cáo Cao Vy C kiến nghị giám định lại tỷ lệ thương tích của bị hại Hoàng Hữu V, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh kết luận giám định là không khách quan, không chính xác. Đây là kết luận giám định của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền, đã thực hiện giám định đúng quy định của pháp luật, nên không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng nhân thân, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định, cụ thể: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo Cao Vy C khắc phục một phần hậu quả cho bị hại Hoàng Hữu V; gia đình bị cáo Cao Vy C là hộ cận nghèo, có bố là ông Cao Xuân V là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; các bị cáo đều có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo Cao Vy C có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; các bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo và các bị hại không xuất trình thêm được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo về phần hình phạt. Do đó, Hội đồng

xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo về phần hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của bị hại Hoàng Hữu V về việc đề nghị tăng mức bồi thường lên 500.000.000 đồng, nhận thấy: Cấp sơ thẩm đã buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Hoàng Hữu V, gồm: Chi phí viện phí có hóa đơn: 23.866.884 đồng; Tiền mất thu nhập của bị hại; người chăm sóc cho bị hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện: 125.000 đồng x 2 người x 26 ngày = 6.500.000 đồng; Tiền bị hại mất thu nhập thời gian 12 tháng x 125.000 đồng/ ngày = 45.000.000 đồng; Tiền thuê xe từ bệnh viện Lạng Sơn xuống bệnh viện Việt Đức, Hà Nội lượt đi và lượt về số tiền là 6.000.0000 đồng; Tiền mất thu nhập của người phục vụ cho bị hại 03 tháng: 125.000 đồng x 90 ngày = 11.250.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ bản x 1.490.000 đồng = 74.500.000 đồng; Tiền bồi dưỡng sức khỏe bị hại sau khi xuất viện cho đến khi hồi phục sức khỏe (04 tháng) 120 ngày x 150.000 đồng = 18.000.000 đồng. Tổng cộng là: 186.000.000 đồng. Đây là những khoản chi phí có hóa đơn, chứng từ và các chi phí theo quy định của pháp luật mà bị hại được bồi thường. Các khoản bồi thường trên là có căn cứ. Ngoài ra, bị hại anh Hoàng Hữu V đề nghị các bị cáo phải bồi thường 500.000.000 đồng, tuy nhiên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường, do đó không có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến việc Bản án sơ thẩm đã nhận định và buộc các bị cáo Cao Vy C, Đặng Thế Mliên bồi bồi thường cho bị hại toàn bộ thiệt hại nhưng phần quyết định lại không quyết định nội dung: Các bị cáo Cao Vy C, Đặng Thế M có quyền khởi kiện yêu cầu Vi Quốc H trả lại cho các bị cáo số tiền đã liên đới bồi thường thay cho phần Vi Quốc H phải bồi thường cho bị hại, là thiếu sót; cấp phúc thẩm cần khắc phục bổ sung nội dung này. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Bị hại Hoàng Hữu V đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung tội danh các bị cáo đã cướp của bị hại chiếc dây chuyền vàng trị giá 18.000.000 đồng. Xét thấy, tại Tòa, bị hại thừa nhận người lấy chiếc dây chuyền vàng của bị hại là Vi Quốc H; mặt khác, hiện nay Vi Quốc H đã bỏ trốn, tại cấp sơ thẩm chưa xử lý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét xử lý.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân là phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cao Vy C, Đặng Thế M về việc xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo của bị hại Hoàng Hữu V, về việc đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 186/2020/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt và phần bồi thường thiệt hại, cụ thể:

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 3 Điều 104; Điều 33, điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điểm d, khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Cao Vy C06(sáu) năm tù về tội Cố ý gây thương tích; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/5/2020.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm d, khoản 1, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Đặng Thế M05 (năm) năm06 (sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/5/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự

Các bị cáo Cao Vy C, Đặng Thế M phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Hoàng Hữu V tổng số tiền là 186.000.000 đồng (một trăm tám mươi sáu triệu đồng).

Ngày 16/10/2020 gia đình bị cáo Cao Vy C đã bồi thường cho anh Hoàng Hữu V số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); bị cáo Cao Vy C phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho anh Hoàng Hữu V số tiền là 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng);

Bị cáo Đặng Thế M phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng Hữu V số tiền 93.000.000 đồng (chín mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các bị cáo Cao Vy C, Đặng Thế M có quyền khởi kiện yêu cầu Vi Quốc H trả lại cho các bị cáo số tiền đã liên đới bồi thường thay cho phần Vi Quốc H phải bồi thường cho bị hại.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-

12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Cao Vy C, Đặng Thế M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP L, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, Tòa HS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Chu Long Kiểm